

Tùy bút  
Chủ đề: Ngày QL19-T6  
Tác giả: Điệp Mỹ Linh

## KỶ NIỆM HỘI NGỘ KHÓA 6/68 SQTБ/TĐ & NHỮNG HOÀI NIỆM RIÊNG

---



**Để tưởng nhớ em tôi – Nguyễn Phiêu Linh – và  
Kính tặng tất cả cựu SVSQ/TĐ Khóa 6/68**

Đây không phải là lần đầu tiên tôi được tham dự sinh hoạt của “mấy ông nhà binh”; nhưng, kỳ Hội Ngộ của Khóa 6/68 cựu sinh viên sĩ quan trừ bị (SVSQ/TB) Thủ Đức vừa qua, tại Nam California, lại là một Hội Ngộ khiến tôi xúc động nhiều nhất.

Sự liên hệ giữa Khóa 6/68 SQ/TB Thủ Đức và Điệp–Mỹ–Linh bắt nguồn từ nhà văn Vũ Uyên Giang, tên thật là Nguyễn Quang Vinh.

Từ khi quen anh Vinh, tôi chỉ biết anh là một nhà văn Quân Đội chứ chưa bao giờ tôi hỏi xuất xứ của anh. Sau khi anh Vinh tạo ra website Thủ Đức Khóa 6/68, em tôi – Nguyễn–Phiêu–Linh – từ Việt Nam emailed cho tôi biết rằng Linh cùng Khóa 6/68 với anh Vinh. Linh cũng giới thiệu với tôi những người bạn cùng khóa như anh Tiêu Nhơn Lạc, anh Lê Đông Hải, anh Xuân Thu, chị Bích Thủy, anh Hồ Trọng Anh, v.v.

Khi biết tôi là chị Hai của Linh, vài anh – khi emailed cho tôi – cũng gọi tôi là “chị Hai”. Tôi ngại ngần hồi đáp: “*Cảm ơn các anh. Nhưng tôi không dám nhận là ‘chị Hai’ của các anh đâu*”. Điều làm tôi vui thích nhất là khi các anh chuyển emails qua lại với nhau, vô tình vài emails “lạc” vào box của tôi; và tôi thấy trong các emails đó, các anh gọi Điệp–Mỹ–Linh bằng ba chữ thân thiết: “Chị thẳng Linh”.

Từ ngày Linh bắt ngờ ngã bệnh cho đến khi Linh lìa đời, gia đình Khóa 6/68 đã hết lòng với Linh. Do đó, tôi thầm mong được một lần đích thân cảm tạ tấm lòng của gia đình Khóa 6/68 SQTБ/TĐ.

Nhà văn Vũ Uyên Giang gửi đến tôi một thiệp mời in rất đẹp và những dòng chữ thân tình.

Đến phi trường John Wayne, tôi được anh Lê Đông Hải đón. Anh Hải bảo:

– Máy ngày chị ở đây Hải sẽ lo phần đưa đón chị, chị đừng ngại. Bây giờ, trước khi đưa chị về khách sạn, Hải mời chị dùng cơm trưa. Hải sẽ gọi vài người trong khóa đến nhà hàng gặp chị.

Là một người nhút nhát, ít giao thiệp, nhưng trong bữa ăn trưa với anh Hải, anh Tiên, anh Hạnh, anh Thanh, anh Hiền, v.v. không những tôi không cảm thấy ngại ngùng, xa lạ hoặc lạc lõng mà tôi lại cảm thấy vui và thân mật như những ngày tôi ăn cơm lính – đúng nghĩa nhất – trên những chiến đình trong vùng U–Minh hung hiểm.

Đêm tiền Hội Ngộ, 24 tháng 5–2014, tôi được gặp và làm quen với nhiều người bạn khác của Linh. Bằng một cách nào đó, trong ánh mắt, nụ cười, trong lời thăm hỏi, trong những câu chuyện trao đổi giữa các anh chị và tôi, tôi tưởng như tôi đã quen thân với quý anh chị từ lâu lắm.

Đang vui, lòng tôi chợt chùng xuống khi nghe nhà văn Vũ Uyên Giang – trong khi đứng trên sân khấu giới thiệu về Đặc San của Khóa 6/68 – bảo rằng trong Đặc San có bài của Điệp–Mỹ–Linh và của Nguyễn Phiêu Linh. Linh viết bài và chuyển đến anh Vũ Uyên Giang trước khi Linh ngã bệnh.

Sau đó, mỗi anh đứng lên, tự giới thiệu về mình: Tên, họ, số quân và đơn vị. Tôi nhìn quanh hội trường rồi nhìn ra cửa, nhìn ra bãi đậu xe, lòng thầm ước được thấy Linh bước vào, tự giới thiệu: Nguyễn Phiêu Linh, số quân 68/...

Dĩ nhiên tôi hiểu rằng không bao giờ Linh có thể xuất hiện trong niềm ước mơ không tưởng của tôi. Nhưng lạ lùng thay, tôi lại tưởng như tôi thấy được Linh cùng một nhóm quân nhân thuộc đơn vị Pháo Binh Điện Địa đồn trú tại Phù Cát, Qui Nhơn, vào những ngày cuối tháng Ba năm 1975.

Sau khi biết chiến hạm Hải Quân “bốc” nhiều đơn vị Bộ Binh, quân bạn, đồng bào và đã rời khỏi hải cảng Qui Nhơn, Linh cùng nhóm quân nhân kết bè, vượt thoát.

Sau khi hay tin Hải Quân rút khỏi Qui Nhơn, tôi nhờ người bạn liên lạc với sĩ quan tùy viên của Trung tướng Nguyễn Xuân Thịnh – vị Tướng chỉ huy tất cả đơn vị Pháo Binh VNCH – nhờ vị sĩ quan này tìm phương vị của Linh. Vài ngày sau, vị sĩ quan tùy viên của Tướng Thịnh điện thoại cho tôi hay rằng Nguyễn Phiêu Linh đã về đến Cam Ranh vào đêm 31 tháng Ba năm 1975.

Sau khi Ba Má tôi sang Mỹ, Ba Má tôi kể lại: Gần sáng 1 tháng 4–75, nghe tiếng gõ cửa, cả nhà sợ, không dám mở. Gõ hoài, cửa vẫn không mở, Linh lớn tiếng gọi tên vợ của Linh. Lúc đó cả nhà mới nhận ra giọng của Linh và vùng dậy, vui mừng khi thấy Linh

cùng nhóm quân nhân. Nhưng khi Linh đề nghị cả gia đình nên di tản bằng đường bộ; vì con đường từ quốc lộ I qua Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Cam Ranh đã đông nghẹt người và lính gác không cho vào thì Ba tôi từ chối.

Nhà của Ba Má tôi ở ngay quốc lộ I. Ngày cũng như đêm, Ba Má tôi chứng kiến từng suôi người cuồn cuộn tuôn về Nam. Nhiều gia đình thất lạc, nhiều người già và trẻ em chết, bị bỏ lại bên đường, cho nên Ba tôi sợ. Linh im lặng, tụ họp cả đại gia đình tại phòng khách. Linh bảo mọi người đứng thành vòng tròn, Linh đứng giữa. Mọi người, kể cả nhóm quân nhân cùng vượt thoát với Linh, đều nhìn nhau, không hiểu Linh có ý định gì. Linh rất bình tĩnh, lấy từ túi quần nhà binh một trái lựu đạn, rút chốt, đồng dục hỏi:

– Ba Má có di tản hay không? Nếu không, con cho lựu đạn nổ để cùng chết!

Mọi người hoảng sợ, năn nỉ Linh.

Khi cùng gia đình và nhóm quân nhân đến cầu Trà Long, Linh mới biết rằng dòng người bị ứ đọng tại đó từ lâu; vì cầu Trà Long bị Lý Tổng – phi công VNCH – dội bom sập!

Năm 1998, Minh và tôi về Việt Nam, vì bà Cụ của Minh bị bệnh nặng. Dù đã chích ngừa và đem theo nhiều thuốc dự phòng, tôi vẫn bị trúng độc, nằm liệt giường, tại khách sạn, Nha Trang. Tôi không thể ăn hoặc uống bất cứ thứ gì; vì vậy, số thuốc đem theo không thể dùng được. Trong khi bị là người vì cơ thể thiếu nước, mà bác sĩ tại Nha Trang cũng không thể giúp tôi được, tôi nghe loáng thoáng Minh trò chuyện với Linh:

– Tội nghiệp chị Hai của Linh, khi nhận được tin Linh từ chối sang Mỹ theo diện H.O., chị Hai như phát điên!

Giọng Linh buồn ngủ:

– Lúc ở tù, bị tụi nó hành hạ về thể chất lẫn tinh thần – và nhất là mỗi sáng đi lao động ngang vườn rau cải, thấy Ba phải gánh phân người, đã chế biến, để tưới rau cải, em chịu không được – em oán hận tụi Mỹ đã bỏ rơi miền Nam cho nên em từ chối phỏng vấn diện H.O. Về sau, chương trình H.O. mở lại thì các con em đều trên 21 tuổi, không được đi. Em nghĩ, em đã ở tù nhiều năm, không lo được gì cho con em; bây giờ vợ chồng em qua Mỹ để làm gì khi mà các con của em ở lại trong cảnh khốn cùng, cho nên em cũng ‘đẹp’ luôn! Đó là một quyết định sai lầm mà em rất ân hận khi vợ và con của em bệnh, không được chữa trị, vì thuộc vào gia đình Ngụy, đành phải chết!

Vừa nói đến đây, Linh mới chợt nhớ, vội tiếp:

– Chết! Em đang nấu nước gạo rang cho chị Hai uống mà nãy giờ em quên; để em xuống bếp xem xong chưa.

Minh hỏi với theo:

– Ai bày Linh vậy?

– Dạ, mấy người làm trong khách sạn này.

Khi Linh trở lại phòng, Minh đỡ tôi dậy. Tôi vừa hớp vài ngụm nước gạo rang thì lại nôn trở ra. Linh năn nỉ tôi:

– Chị Hai! Ráng uống chút nước gạo rang em nấu nè!

Âm vang sáu tiếng thân thương: “... *nước gạo rang em nấu nè*” của Linh khơi dậy trong hồn tôi câu nói “*Chị Hai! Cù-là nè. Chị đau ở đâu, em xúc cho*” mà Linh đã nài nỉ tôi sau khi tôi bị... đòn!

Tôi bị đòn vào chiều 15 tháng 6 năm 61, cũng tại Nha Trang. Lý do tôi nhớ được cả không gian và thời gian vì sáng 16/6/61 là Lễ Đính Hôn của Minh và tôi.

Cả tuần lễ trước ngày Lễ Đính Hôn của tôi, gia đình tôi rất bận rộn. Minh đến xin phép Ba Má tôi cho Minh đưa tôi đến tiệm vàng lấy chiếc nhẫn đính hôn mà Ba Mẹ của Minh đã đặt mua từ mấy ngày trước. Sau khi Ba Má tôi cho phép – như một điều kiện không thể thay đổi – Ba Má tôi gọi Linh, với dụng ý bảo Linh đi theo Minh và tôi. Sau vài lần gọi mà không nghe Linh đáp, bà giúp việc từ bếp bước lên cho Ba Má tôi hay rằng Bà Ngoại của tôi bị đứt tay khi cắt trái su, Linh đạp xe đi mua thuốc đỏ cho Ngoại. Ba Má tôi nhìn nhau, chưa biết quyết định như thế nào thì Minh nhìn đồng hồ tay, có vẻ sốt ruột. Má tôi hỏi Minh:

– Một mình cháu đi lấy nhẫn, được không?

– Dạ được. Nhưng con không thể biết nhẫn rộng hoặc chật cho ngón tay của Thanh-Điệp, rùi mai nhẫn bị rộng hoặc chật thì làm sao?

Ba tôi hỏi Minh:

– Đây ra tiệm vàng rồi trở về, cháu nghĩ mất khoảng bao nhiêu thời gian?

Minh đáp:

– Thưa bác, khoảng 45 phút hoặc một tiếng đồng hồ là tối đa.

Minh và tôi đi bộ được một khoảng khá xa, Minh đón chiếc xích-lô. Tôi ngạc nhiên, hỏi. Minh bảo đi bộ lâu lắm, ngại về không kịp giờ đã hứa với Ba Má tôi. Tôi đề nghị nên đón một xích-lô nữa cho tôi. Minh bảo mai là “lễ hỏi” rồi mà còn ngại gì nữa! Tôi cho Minh

biết rằng Ba Má tôi rất nghiêm khắc; tôi không dám làm trái ý Ba Má tôi. Minh thuyết phục và hứa sẽ giữ đúng tư cách.

Vâng, Minh đã giữ đúng tư cách của một sĩ quan Hải Quân. Minh bảo tôi ngồi sát hẳn bên trong để ít ai thấy. Minh ngồi sát mé phía ngoài. Tôi thầm phục tư cách của Minh.

Trên đường về, Minh bảo xích-lô dừng rất xa nhà Ba Má tôi. Minh và tôi đi bộ về nhà. Vừa đến cửa lớn, thấy Ba Má tôi ngồi nơi phòng khách, nét mặt đầy tức giận, tôi hơi lo. Tôi vừa bước vào, thưa:

– Thưa Ba Má con mới về.

Ba tôi chụp cây chổi quét nhà – đã được để cạnh Ba tôi từ lúc nào tôi không biết – “quất” tôi ba cán chổi! Vừa đánh tôi Ba tôi vừa gằn từng tiếng:

– Ai cho phép con ngồi chung xe xích-lô với đàn ông, hả? Há? (1)

Tôi gần như hoảng loạn; vì tôi là “con cưng”, rất dễ dạy và suốt gần 20 năm sống trong gia đình, chưa bao giờ Ba tôi nặng lời mắng nhiếc tôi thì làm thế nào tôi có thể mừng rỡ được rằng có ngày Ba tôi sẽ đánh tôi! Tôi xoay sang có ý tìm Minh; nhưng không thấy Minh đâu cả!

Tôi cảm thấy đau thì ít mà tủi thân thì nhiều. Tôi ngồi co ro trong góc nhà, khóc. Linh đem chai cù-là đến, nói nhỏ, vì sợ Ba Má tôi nghe:

– Chị Hai! Cù-là nè, chị đau ở đâu, em xúc cho.

Tôi cứ im lặng, khóc, trong khi Linh cứ nài nỉ:

– Chị đau ở đâu, em xúc cho.

Một lúc sau, Ba Má tôi gọi tôi đến. Tôi khoanh hai tay, đứng như “Trời trồng”. Sau khi giảng cho tôi nhớ về tư cách của một thiếu nữ con nhà nề nếp, có giáo dục, có học thức, có đạo đức thì phải sống theo lễ giáo của Thánh Hiền “Nam nữ thọ thọ bất thân”, Ba tôi bảo Má tôi đưa tôi vào phòng, thoa cù-là cho tôi.

Suốt buổi cơm tối, thấy tôi lơ là như nuốt không trôi, Linh cứ hỏi nhỏ:

– Chị ăn hết chưa, em “bới” cho?

Dùng cơm tối xong, như mỗi khi có điều chi buồn, tôi ôm Accordéon dạo những bản nhạc chợt đến trong hồn chứ tôi không nhìn bản nhạc. Tôi buồn Ba tôi thì ít mà buồn Minh thì nhiều; vì tôi tự hỏi: Tại sao Minh lại lẩn tránh, không dám nhận lỗi với Ba Má

tôi là chính Minh đã thuyết phục tôi? Tôi đàn liên miên từ bản nhạc này chuyển sang bản nhạc khác. Khi bất ngờ những ngón tay của tôi chuyển sang một tình khúc Việt Nam, tôi “ngân nga” nhỏ nhỏ theo từng giọt nước mắt rơi trên phím đàn:

*“Đàn ơi! Tan nát tim ta nhiều rồi  
mà sao ta vẫn say sưa hoài cùng  
em quanh năm ngày tháng?...  
Cho ta lên tiếng cùng em vài lời.  
Đời mà thiếu em ta vắng vui!...” (2)*

Không biết Linh có nghe tiếng “ngân nga” của tôi hay không, nhưng Linh đến, ngồi đối diện với tôi, khoanh hai tay trên bàn rồi tựa cằm lên, im lặng lắng nghe. Mấy ngón tay của tôi chuyển sang sàu khúc Sayonara. Ba tôi động lòng sao đó, bước đến, giọng buồn buồn:

– Con à! Rạp Tân Tân chiếu phim Sayonara, con với Linh muốn đi xem không?

Linh ngồi bật dậy, nhanh nhẩu:

– Dạ đi, Ba.

Thấy tôi vẫn im lặng, Linh tiếp:

– Đi đi, chị Hai! Có Marlon Brando là tài tử ‘ruột’ của chị đóng vai chính mà.

Khi Marlon Brando xuất hiện trong khung cảnh tươi đẹp, tình tứ, lãng mạn và âm thanh tuyệt vời của tình khúc Sayonara, tôi cảm thấy hồn tôi chơi vui, như tan loãng, như hòa nhập với cốt truyện tràn ngập yêu thương.

Trên đường về, Ba Má tôi đi trước; Linh và tôi “lễ đẽo” theo sau. Vừa đi Linh vừa nghịch với những viên đá ven đường. Riêng tôi, âm hưởng tình khúc Sayonara cứ vang vọng khiến tôi cảm thấy nỗi buồn trong tôi cứ dâng cao, dâng cao đến ngập cả hồn tôi mà tôi không nhận biết được tôi buồn ai và buồn về cái gì!

Hơn nửa thế kỷ trước, trong khi tôi ôm trong lòng nỗi buồn “không tên” thì Linh vừa đi vừa “nhảy cà tung” trên hè phố. Hôm nay, trong hội trường này, tôi ôm trong lòng nỗi buồn vì thương nhớ Linh thì Linh không còn nữa!...

... Đang bị chi phối vì kỷ niệm, bất chợt tôi choàng tỉnh; vì chị ngồi cạnh nâng tay tôi:

– Chị đứng lên. Chị đứng lên. Người ta giới thiệu Điệp–Mỹ–Linh kia.

Tôi đứng lên. Trong khi cúi chào quan khách tôi mới nhận ra nước mắt đã nhạt nhòa trên mặt tôi từ bao giờ!

Tôi ngại ngần nhìn quanh rồi nhìn quý vị cùng bàn và nhận thấy quý anh chị đều nhìn tôi với ánh mắt cảm thông. Dù còn bị phân tâm, tôi cũng hơi ngạc nhiên khi nghe Ban Tổ Chức giới thiệu anh Hiền sẽ trình bày ca khúc Căn Nhà Tiền Chế. Tôi nhíu mày, cố nhớ xem tôi đã nghe bản nhạc nào có tựa đề như vậy hay chưa; nhưng nhớ không ra! Khi nghe nhạc dạo một đoạn ngắn tôi mới nghiệm ra anh Hiền đặt lời ca theo cuộc sống, cuộc tình của Linh, dựa vào âm hưởng ca khúc Lâu Đài Tình Ái. Nhìn anh Hiền hát một cách say sưa “... Em ơi! Căn Nhà Tiền Chế đó...” tôi cười và nhận ra niềm vui đã trở về! Tiếp đến là chị Bích Thủy – người em gái thân thương của Khóa 6/68 Thủ Đức – với giọng ca lạnh lốt, ngọt ngào trong ca khúc Hoa Soan Bên Thềm Cũ của Tuấn Khanh.

Sau đó, Ban Tổ Chức giới thiệu phu nhân của Cố Đại úy Quân Báo Trần Hữu Tánh, Khóa 6/68, ngâm bài thơ do chính chị, bút hiệu Trần Thị Quê Hương, sáng tác để tưởng nhớ anh Tánh – “Người Tình Trăm Năm” của Chị. Giọng ngâm của chị Trần Thị Quê Hương trầm buồn tha thiết tựa như nỗi niềm của Chị suốt mười năm khổ lụy thăm nuôi anh Tánh trong các trại tù của cộng sản Việt Nam:

*“... Những chiều tắt nắng đìu hiu,  
Hoàng hôn gợi nhớ, tình yêu vẫy chào.  
Bóng anh khuất lẩn nơi nào?  
Nhớ anh tha thiết lệ trào ướt mi!...”*

Bài thơ dứt, chị Trần Thị Quê Hương cúi chào trong những tràng pháo tay tưởng chừng không dứt. Anh Tiến và chị Bích Thủy đến khen tặng chị Trần Thị Quê Hương rồi anh Tiến và chị Bích Thủy hỏi thăm tôi. Nhân cơ hội này, tôi hỏi anh Tiến:

– Thưa anh, Khóa 6/68 khởi đầu với bao nhiêu sinh viên?

– Dạ, khoảng trên 2 ngàn sinh viên; nhưng khoảng 800 sinh viên được đưa đi huấn luyện tại Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân, Đồng Đế, Nha Trang.

Tôi hỏi chị Bích Thủy:

– Đến tháng Tư –1975 còn được bao nhiêu sĩ quan, thưa chị?

– Dạ, không thể phối kiểm được.

– Thưa chị, hiện nay Khóa 6/68 quy tụ được bao nhiêu cựu sĩ quan?

Chị Bích Thủy nhìn anh Tiến. Anh Tiến đáp:

- Khoảng 200. Nhưng mỗi lần Hội Ngộ chỉ gặp được khoảng trên dưới 150 người thôi.
- Về Thương Phế Binh thì Khóa 6/68 đã liên lạc được bao nhiêu vị rồi, thưa anh?
- Dạ, chín người.

Dù những con số do chị Bích Thủy và anh Tiến đưa ra không chính xác, tôi cũng cảm thấy nặng lòng! Tôi nhìn ra cửa, liên tưởng đến hai câu thơ của Vũ Đình Liêm:

*Những người muôn năm cũ,  
Hồn ở đâu bây giờ!*

\*\*\*\*\*

Tối hôm sau, 25 tháng 5–2014, là Đêm Hội Ngộ chính thức.

Buổi chiều, anh Lê Đông Hải đề nghị sẽ đón tôi sau khi anh Hải phụ với Ban Tổ Chức trang hoàng hội trường. Tôi xin anh Hải cho tôi đến phụ với các anh chị.

Trong khi cùng các chị bung từng giò lan tươi đẹp đặt trên mỗi bàn, tôi nghĩ: Mấy mươi năm qua tôi cứ tưởng tôi chỉ có những ràng buộc với đại gia đình Hải Quân; nhưng từ khi Linh lâm trọng bệnh cho đến bây giờ, tôi mới biết tôi cũng có những ràng buộc vô hình với gia đình Khóa 6/68 Thủ Đức.

Trước khi quan khách đến, Ban tổ chức giới thiệu nhà văn Vũ Uyên Giang và nhà văn Huy Văn – Khóa 6/68 Thủ Đức – với hai tác phẩm mới và mời mọi người mua ủng hộ. Tiền bán sách sẽ được xung vào quỹ Thương Phế Binh. Mọi người hưởng ứng nồng nhiệt.

Tối hôm qua, vì xúc động, tình cảm bị chi phối, tôi không theo dõi chương trình. Hôm nay, nhìn quanh hội trường, tôi cảm nhận được sự trang trọng, sự vui tươi và ấm cúng. Tôi hỏi chị Bích Thủy:

– Hôm qua anh Tiến và chị bảo chỉ liên lạc được khoảng trên dưới 150 cựu SV/SQ/Thủ Đức; vậy mà tại sao hôm nay đến gần 50 bàn lận, chị?

– Dạ, thân hữu.

Trong số thân hữu chọn lọc, tôi nhận ra giáo sư và cũng là cựu Tư Lệnh Không Quân QLVNCH Nguyễn Xuân Vinh, cựu đại tá Tư Lệnh Không Quân và Bà Huỳnh Hữu Hiền, Commodore Jansen Buckner và vài vị khác mà tôi không nhớ tên. Ông Buckner bắt tay mọi người cùng bàn. Khi ông Buckner bắt tay tôi, tôi hỏi:



– Tôi nghe nói Ông là sĩ quan Hải Quân, phải không, thưa Ông?

– Vâng. Và tôi từng tham chiến tại Việt Nam.

– Xin cảm ơn ông đã góp phần bảo vệ miền Nam Việt Nam của chúng tôi.

Tôi bước sang chào giáo sư Nguyễn Xuân Vinh, tác giả truyện dài Tìm Nhau Từ Thuở mà tôi đã đọc và viết về tác phẩm này. Sau khi trở về chỗ ngồi, tôi nói cho ông Buckner nghe về sự ngưỡng phục của tôi đối với tất cả Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam. Ông Buckner hỏi tôi, trong những chiến binh Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam tôi có để ý một nhân vật nào đặc biệt hay không? Tôi đáp ngay: John McCain. Ông Buckner cười, gật gù. Tôi tiếp, tôi để ý đến ông McCain không phải vì ông ấy từng là ứng cử viên Tổng Thống Hoa Kỳ, mà vì tấm ảnh chụp lúc ông ấy bị thương, tay bị băng bột, treo lên. Trong hình đó, ông McCain giống như một tài tử xi-nê. Một tấm ảnh khác, chụp ông McCain và vài quân nhân Hoa Kỳ vừa rời xe buýt của Việt cộng để đáp phi cơ về Mỹ, tôi thấy ánh mắt và thái độ của ông ấy – cũng như của những quân nhân Hoa Kỳ khác cùng được thả với ông ấy – đều mang nét bất khuất, kiêu hùng của những người Mỹ thời chinh phục miền Tây. Một nhân vật nữa là ông Richard Lee Armitage. Ông Armitage là một trong những cố vấn của Hải Quân VNCH. Khi thực hiện cuốn tài liệu Hải Quân V.N.C.H. Ra Khơi, 1975, tôi được hân hạnh phỏng vấn ông ấy.

Câu chuyện giữa ông Buckner và tôi vừa đến đây thì Ban Tổ Chức yêu cầu mọi người đứng lên, nghiêm chỉnh cử hành lễ chào Quốc Kỳ. Sau đó giáo sư Vinh, cựu đại tá và bà Huỳnh Hữu Hiền và ông Buckner được mời lên sân khấu để Ban Tổ Chức tặng vòng hoa.

Tiếp theo là phần phát biểu của Ban Tổ Chức và của vài vị quan khách.

Khi được mời lên sân khấu, tôi chỉ vắn tắt cảm ơn những người bạn tốt bụng của Khóa 6/68 SQ/TB Thủ Đức và tôi chấm dứt bằng ba câu “... Các anh đã thể hiện một cách cao đẹp truyền thống Huỳnh Đệ Chi Binh của Người Lính QLVNCH... Một lần nữa, Diệp–Mỹ–Linh xin đa tạ tấm lòng của những người đã một thời cùng Nguyễn Phiêu Linh trải dài những tháng ngày đầu đời binh nghiệp tại Quân Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức; để rồi, sau đó, các anh cũng đã cùng Nguyễn Phiêu Linh hy sinh tuổi trẻ để bảo vệ Quê Hương Miền Nam.”

Khi trở về chỗ ngồi, thấy anh Tiến đứng cạnh ông Buckner, tôi hỏi nhỏ anh Tiến sao chưa thấy ông Buckner lên sân khấu? Anh Tiến cho biết rằng ông Buckner bảo ông ấy chưa chuẩn bị, hẹn kỳ Hội Ngộ sau sẽ phát biểu cảm tưởng và sẽ nói về những kỷ niệm khó quên ở Việt Nam.

Chương trình văn nghệ “cây nhà lá vườn” nhưng rất vui và khởi sắc. Tôi được dịp cười vì anh Hiền lại đơn ca Căn Nhà Tiền Chế. Chị Bích Thủy cũng như nhiều thân hữu đã góp vui bằng những bài ca một thời của Lính.

Bất ngờ ông Buckner bước qua phía tôi, nói nhỏ:

– Tôi phải về. Tạm biệt.

Tôi vội vàng đứng lên. Trong khi bắt tay ông Buckner, tôi hỏi:

– Thưa ông, ông nghĩ như thế nào về Đêm Hội Ngộ này?

– Tuyệt vời! Tôi có một buổi tối rất đẹp và niềm vui trọn vẹn.

– Cảm ơn ông. Tôi cũng có cùng cảm nghĩ với ông.

Buổi Hội Ngộ chấm dứt vào lúc một giờ khuya.

Trong khi theo anh Hải và các anh chị trong Ban Tổ Chức ra bãi đậu xe, nhìn lên bầu trời trong xanh, tôi tưởng như tôi thấy Linh đang mỉm cười, vừa vẫy tay vừa lui dần vào khoảng không gian lấp lánh ánh sao. Tiếng hát xưa chợt ngân lên trầm trầm rồi vút cao trong hồn tôi: “*Sayonara, Sayonara... goodbye!...*” (3)

**ĐIỆP MỸ LINH**

[www.diepmylinh.com](http://www.diepmylinh.com)



(1) Chi tiết này đã được con tôi, Xuân Nguyệt, đưa vào bài thuyết trình về Văn Hóa Việt Nam khi cháu theo học tại Đại Học Rice tại Houston.

(2) Nghệ Sĩ Vội Cây Đàn của Nguyễn Văn Khánh.

(3) Sayonara của Irving Berlin.



---

Nguồn: Internet eMail by **Điệp Mỹ Linh** chuyển